TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2023/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 445/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1988. Địa chỉ: số A, ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1981.

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền mua thức ăn còn nợ là 671.238.000đ (sáu trăm bảy mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi tám) đồng. Ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 15.424.760đ (mười lăm triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi) đồng. Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1 có trách nhiệm liên đới nộp 7.712.380đ (bảy triệu, bảy

trăm mười hai nghìn, ba trăm tám mươi) đồng. Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm nộp 7.712.380đ (bảy triệu, bảy trăm mười hai nghìn, ba trăm tám mươi) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.804.000đ (mười lăm triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002542 ngày 21/11/2023. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 8.091.620đ (tám triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, sáu trăm hai mươi) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan